



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN32111.16143739
MM32111.1614373925

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 07/12/2021

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
Địa chỉ/ Address : 05 HẢI DƯƠNG, THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC CUỐI MẠNG NHÀ MÁY NƯỚC ĐỒNG XUÂN
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong can nhựa và chai thủy tinh.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 16/11/2021
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 07/12/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Al	mg/L	0,031	EPA Method 200.8 (*)
2	As	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	EPA Method 200.8 (*)
3	B	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,04	EPA Method 200.7 (*)
4	Ba	mg/L	0,004	EPA Method 200.8 (*)
5	Cd	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0001	EPA Method 200.8 (*)
6	CN ⁻	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,002	TCVN 6181:1996 (ISO 6703-1:1984(E)) (*)
7	Cr	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	EPA Method 200.8 (*)
8	Cu	mg/L	< MQL = 0,0006	EPA Method 200.8 (*)
9	Fluorides (F ⁻)	mg/L	< MQL = 0,15	TCVN 6195:1996 (ISO 10359-1:1992(E)) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(9) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM.
(T) 18001105
(S) (84.28) 3911 7216
(E) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(9) F2167 - F2168, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(T) (84.292) 3918216 - 217 - 218
(S) (84.292) 3918219
(E) support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(9) STH278, Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(T) (84.258) 246 5255
(S) (84.258) 246 5355
(E) vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chất cần kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
10	Hg	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0001	EPA Method 200.8 (*)
11	Na	mg/L	6,06	EPA Method 200.7 (*)
12	Ni	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	EPA Method 200.8 (*)
13	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	EPA Method 200.8 (*)
14	Sb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	EPA Method 200.8 (*)
15	Se	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	EPA Method 200.8 (*)
16	Zn	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,002	EPA Method 200.8 (*)
17	1,1,1-Trichloroethane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	CASE.MT.0034 (*)
18	1,2-Dibromo-3-chloropropan	µg/L	Không phát hiện, MDL = 1,0	CASE.MT.0034 (*)
19	1,2-Dichlorobenzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 1,0	CASE.MT.0034 (*)
20	1,2-Dichloroethane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	CASE.MT.0034 (*)
21	1,2-Dichloroethene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	CASE.MT.0034 (*)
22	1,2-Dichloropropane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.MT.0034 (*)
23	1,3-Dichloropropen	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,7	CASE.MT.0034 (*)
24	2,4,6-Trichlorophenol	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,01	EPA 3510C & EPA 3620C & EPA 8270D (*)
25	Benzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,5	CASE.MT.0034 (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.26) 3911.7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F267 - F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

5TH2716, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
26	Bromate (BrO_3^-)	$\mu\text{g/L}$	Không phát hiện, MDL = 4,0	EPA 300.1 (*)
27	Bromodichloromethane	$\mu\text{g/L}$	< MQL = 1,8	CASE.MT.0034 (*)
28	Bromoform	$\mu\text{g/L}$	Không phát hiện, MDL = 0,6	CASE.MT.0034 (*)
29	Carbontetrachloride	$\mu\text{g/L}$	Không phát hiện, MDL = 0,4	CASE.MT.0034 (*)
30	Chloroform	$\mu\text{g/L}$	< MQL = 1,8	CASE.MT.0034 (*)
31	Dibromochloromethane	$\mu\text{g/L}$	< MQL = 1,2	CASE.MT.0034 (*)
32	Ethylbenzene	$\mu\text{g/L}$	Không phát hiện, MDL = 0,6	CASE.MT.0034 (*)
33	Methylene Chloride (Dichloromethane)	$\mu\text{g/L}$	Không phát hiện, MDL = 0,4	CASE.MT.0034 (*)
34	Monochloramine	mg/L	Không phát hiện, MDL=0,003	TCVN 6225-2:2012 (*)
35	Monochlorobenzene	$\mu\text{g/L}$	Không phát hiện, MDL = 2,0	CASE.MT.0034 (*)
36	Phenol và dẫn xuất phenol	$\mu\text{g/L}$	Không phát hiện, MDL = 0,2	EPA 3510C & EPA 3620C & EPA 8270D (*)
37	Styrene	$\mu\text{g/L}$	Không phát hiện, MDL = 0,6	CASE.MT.0034 (*)
38	Sulfua (S^{2-})	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	SMEWW 4500-S2-.D (*)
39	Tetrachloroethene	$\mu\text{g/L}$	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.MT.0034 (*)
40	Toluene	$\mu\text{g/L}$	Không phát hiện, MDL = 0,6	CASE.MT.0034 (*)
41	Trichlorobenzene	$\mu\text{g/L}$	Không phát hiện, MDL = 0,4	CASE.MT.0034 (*)
42	Trichloroethene	$\mu\text{g/L}$	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.MT.0034 (*)
43	Vinylchloride	$\mu\text{g/L}$	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.MT.0034 (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[☎] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

[☎] 18001105

[☎] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[☎] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918216 - 217 - 218

[☎] (84.292) 3918219

[✉] support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[☎] ST-H278, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[☎] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chất cần kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
44	Xylene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 2,0	CASE.MT.0034 (*)
45	2,4-D	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0099 (LC/MS/MS) (*)
46	2,4-DB	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0099 (LC/MS/MS) (*)
47	Acrylamide	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0131 (GC/MS/MS) (*)
48	Alachlor	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
49	Aldicarb	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
50	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s-triazine	µg/L	Không phát hiện, Atrazine: MDL = 0,05; Atrazine- desethyl: MDL = 0,05; Atrazine-desisopropyl: MDL = 0,05; Atrazine- desethyl-desisopropyl: MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
51	Carbofuran	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
52	Chlordane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
53	Chlorotoluron	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
54	Chlorpyrifos	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
55	Cyanazine	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
56	DDT và các dẫn xuất	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
57	Dibromoacetonitrile	µg/L	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0098 (*)
58	Dichloroacetic acid	µg/L	Không phát hiện, MDL = 10	EPA 552.2 (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM

18001105

(84.26) 3911 7216

casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(84.292) 3918216 - 217 - 218

(84.292) 3918219

support@case.com.vn, casecantno@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

(84.258) 246 5255

(84.258) 246 5355

vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
59	Dichloroacetonitrile	µg/L	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0098 (*)
60	Dichloroprop	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0099 (LC/MS/MS) (*)
61	Epichlohydrin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,1	EPA 8260A
62	Fenoprop	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0099 (LC/MS/MS) (*)
63	Formaldehyde	µg/L	Không phát hiện, MDL = 100	EPA 556 (*)
64	Hexachlorobutadiene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
65	Hydroxyatrazine	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
66	Isoproturon	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
67	MCPA (2-Methyl-4-chlorophenoxyacetic acid)	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0099 (LC/MS/MS) (*)
68	Mecoprop	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0099 (LC/MS/MS) (*)
69	Methoxychlor	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
70	Molinate	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
71	Monochloroacetic acid	µg/L	Không phát hiện, MDL = 10	EPA 552.2 (*)
72	Pendimethalin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
73	Permethrin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
74	Propanil	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ / THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng / The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE / No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(●) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM

(☎) 18001105

(☎) (84.28) 3911 7216

(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(●) F267 - F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(☎) (84.292) 3918216 - 217 - 218

(☎) (84.292) 3918219

(✉) support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(●) STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.258) 246 5255

(☎) (84.258) 246 5355

(✉) vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
75	Simazine	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
76	Trichloroacetic acid	µg/L	Không phát hiện, MDL = 10	EPA 552.2 (*)
77	Trichloroacetonitrile	µg/L	Không phát hiện, MDL = 1	CASE.SK.0098 (*)
78	Trifluralin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
79	Tổng hoạt độ phóng xạ Alpha	Bq/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	TCCS -NN- 11:2017;TCCS -NN- 12:2014 (**)
80	Tổng hoạt độ phóng xạ Beta	Bq/L	Không phát hiện, MDL = 0,03	TCCS -NN- 11:2017;TCCS -NN- 12:2014 (**)
81	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100mL	0	ISO 16266:2006 (*)
82	Staphylococcus aureus	CFU/100mL	0	SMEWW 9213B:2017 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Subcontracted test.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

MQL Ngưỡng định lượng của phương pháp/ Method Quantification Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**



Th.S. Nguyễn Thành Duy

**TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

102 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmienntrung@case.vn